

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:107/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15/11/2018

**V/v: “*Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Sầm Dất Phấn**

Bà Trương Thị Lệ Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: **Bà Nguyễn Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 471/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 29/10/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Th** **sinh năm 1987**

Nơi cư trú: tổ 9 ấp T, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Anh La Văn T** **sinh năm: 1975**

Nơi cư trú: 1288/E ấp Ph, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th có mặt, anh T vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lâm Thúy P **sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: tổ 9 ấp T, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm V **sinh năm: 1960**

Nơi cư trú: tổ 9 ấp T, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(Chị P, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2018, bản tường trình, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều Th và anh La Văn T ly hôn vào năm 2013, được Tòa án nhân dân huyện Định Quán công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ghi nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh T về con chung, cụ thể: anh T được nuôi dưỡng cháu La Triệu V, sinh ngày: 02/4/2009; còn chị Th được nuôi dưỡng cháu La Trí N, sinh ngày 19/7/2012. Sau khi ly hôn, anh T và cháu V về sống với gia đình anh T. Trong thời gian anh T nuôi cháu V thì anh T không lo lắng, dạy dỗ quan tâm đến con. Nhiều lần chị Th đến nhà anh T thăm con thì anh T gây khó khăn cho chị. Ngoài ra do anh T không lo cho cháu V ăn uống nên trong thời gian cháu V ở với anh T thì cháu rất ốm so với các bé cùng tuổi.

Cháu V sống với anh T được khoảng 01 năm thì anh T đã đưa cháu về cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo chị Th việc anh T giao cháu V nuôi dưỡng là do anh T không có khả năng về kinh tế để nuôi con, công việc của anh T không ổn định. Từ thời gian cháu V do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng thì chị Th vẫn tạo điều kiện để anh T đến thăm con.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh T sang cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Triệu V, sinh ngày: 02/4/2009. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, chị Th không còn yêu cầu gì khác.

+ Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/9/2018 bị đơn anh La Văn T trình bày.

Anh T và chị Nguyễn Thị Kiều Th tự nguyện ly hôn vào năm 2013 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 26/2013/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Anh T và chị Th thỏa thuận giao con chung là cháu La Triệu V cho anh T được nuôi dưỡng và giao cháu La Trí N cho chị Th nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh T nuôi cháu V được khoảng 01 năm thì anh giao cháu cho chị Th nuôi dưỡng do anh T bận công việc không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Trong thời gian chị Th nuôi cháu V thì anh T thừa nhận chị Th là người đã trực tiếp nuôi dưỡng và lo cho cháu được ăn học đầy đủ. Anh T đồng ý trên thực tế vẫn để cháu V sống với chị Th nhưng về mặt giấy tờ thì anh không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngày 13/9/2018 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 29/10/2018 cho bị đơn anh La Văn T, tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt nhưng ngày 13/9/2018 anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 29). Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Th quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh La Văn T có nơi cư trú tại số 1288/E ấp Ph, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Định Quán có thẩm quyền giải quyết.

[4] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Nguyễn Thị Kiều Th là nguyên đơn, anh La Văn T là bị đơn trong vụ án.

[5] Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí và quyền kháng cáo nên áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về đường lối giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Th về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh T sang cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Triệu V, sinh ngày: 02/4/2009 là có căn cứ, bởi lẽ, mặc dù sau khi vợ chồng ly hôn, chị Th và anh T thỏa thuận giao cho anh T được nuôi dưỡng cháu La Triệu V, sinh ngày: 02/4/2009 nhưng do anh T bận công việc không có thời gian không lo lắng, quan tâm chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V nên khoảng năm 2014 thì anh T đã giao cháu V cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị Th vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V. Quá trình nuôi dưỡng cháu V, chị Thanh đã đảm bảo cho cháu V được phát triển tốt về mọi mặt, anh T, những người làm chứng và đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận là đúng sự thật (BL 27, 30, 31, 32, 33). Ngoài ra, cháu V có nguyện vọng được sống với chị Th (BL 26), điều này cũng phù hợp với ý kiến của các cơ quan quản lý Nhà nước về công tác gia đình và trẻ em tại địa phương (BL 41, 42). Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Th.

Anh T đồng ý trên thực tế vẫn để cháu V sống với chị Th nhưng về mặt giấy tờ thì anh không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét ý kiến, yêu cầu của anh T là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, trái với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ của người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con trong trường giao con cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị Th xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

Anh La Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do yêu cầu của chị Th về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” được chấp nhận.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kiều Th số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo biên lai thu số 005744 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

[8] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành nghiêm về quan hệ tố tụng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 4, Điều 147; khoản 1 Điều 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Th về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu La Triệu V, sinh ngày 02/4/2009 từ anh La Văn T sang cho chị Nguyễn Thị Kiều Th được nuôi dưỡng. Giao cho chị Nguyễn Thị Kiều Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu La Triệu V, sinh ngày 02/4/2009.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh La Văn T do chị Th không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con ...).

Về án phí: Anh La Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kiều Th số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo biên lai thu số 005744 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND HĐQ;
- CCTHADS HĐQ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường